

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2018/HN&GD-ST

Ngày: 16 - 8 - 2018

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lắm.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

- Ông Lê Minh Hồng.

- Bà Trịnh Thị Trúc L.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2018/TLST - HN&GD ngày 21/5/2018 vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST - HN&GD ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Hồng N, sinh năm: 1987.

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh Hoài L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/3/2018, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Hồng N trình bày: Vào năm 2008 chị và anh Huỳnh Thanh Hoài L tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 26/5/2010 tại Ủy ban nhân xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ) nay là Ủy ban

nhân dân xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do chị và anh tự nguyện. Chị N và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị đi làm ăn xa nhưng anh L không đồng ý, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị và anh L đã ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay.

Do cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 01 cháu tên Huỳnh D (nam), sinh ngày 03/10/2009, con chung hiện nay do anh L nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Tại phiên tòa chị đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản ngày 08/6/2018 quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Huỳnh Thanh Hoài L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn có đăng ký kết hôn là đúng. Anh và chị N chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N đi làm ăn xa, anh kêu về chung sống nhưng chị N không đồng ý, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đến năm 2017 anh và chị N đã ly thân cho đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Có 01 cháu tên Huỳnh D (nam), sinh ngày 03/10/2009, con chung hiện nay do anh nuôi dưỡng, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của

những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71,72 và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng N và anh Huỳnh Thanh Hoài L.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh D (nam), sinh ngày 03/10/2009 cho anh Huỳnh Thanh Hoài L tục nuôi dưỡng. Anh L chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho chị N không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra kiểm sát viên còn đề nghị số tiền án phí chị N phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Đối với bị đơn anh Huỳnh Thanh Hoài L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng N và anh Huỳnh Thanh Hoài L kết hôn vào năm 2008, đến ngày 26/5/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (cũ) nay là Ủy ban nhân dân xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định nên hôn nhân

giữa chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên chị N và anh L chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa chị N thừa nhận là do chị N đi làm ăn xa, anh L kêu về sống chung nhưng chị N không đồng ý, anh chị không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Chị N và anh L đã ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị N yêu cầu được ly hôn, đối với anh L trong quá trình hòa giải đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị N. Điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh L không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh L theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị N và anh L có một con chung tên Huỳnh D, sinh ngày 03/10/2009. Tại phiên tòa chị N đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng. Mặt khác, tại văn bản ngày 08/6/2018 cháu Huỳnh D có nguyện vọng được sống với cha khi chị N và anh L ly hôn. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu D về mọi mặt và không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu D và theo nguyện vọng của cháu D Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu D cho anh L nuôi dưỡng là đúng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Có nhưng chị N và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định.

[8] Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, 53, 55, 57, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Hồng N với anh Huỳnh Thanh Hoài L.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh D (nam), sinh ngày 03/10/2009 cho anh Huỳnh Thanh Hoài L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Chị N có quyền, thăm, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Hồng N phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), chuyển 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0015577 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành án phí. Chị N đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Hồng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 16/8/2018. Bị đơn anh Huỳnh Thanh Hoài L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được Nêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trần Văn Lãm**